

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KỲ SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HSST
Ngày 19 tháng 6 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Moong Văn Vũ;
Bà Kha Thị Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Ông Già Bá Lầu - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lương Bún M**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 26/7/1982 tại **huyện K, tỉnh Nghệ An**;

Nơi cư trú: **bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An**;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn M1** và bà **Lương Thị M2**; có vợ là **Kha Thị P** và 02 (Hai) con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo **Lương Bún M** bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/4/2024 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Lê Công T** - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại **Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N**; Có mặt;

- Người chứng kiến: Anh **Lương Văn K**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: **bản P, xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An**; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng số 19/CT-VKS-KS ngày 21/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn thì bị cáo **Lương Bún M** đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Bún M** đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 15 giờ, ngày 04/4/2024, **Lương Bún M** đi tìm bò tại khu vực **núi P** thuộc bản Piêng Hòm thì gặp 03 người đàn ông không quen biết, một trong ba người này hỏi **Lương Bún M** “có hút không”, **Lương Bún M** trả lời “có”, người đàn ông đó đưa cho **Lương Bún M** 01 viên ma túy tổng hợp để sử dụng, sau khi **Lương Bún M** sử dụng ma túy thì người đàn ông đó cho thêm **Lương Bún M** 04 viên ma túy để đem về sử dụng, **Lương Bún M** cắt đầu số ma túy được cho đó trong bao potylen màu đen và cho vào trong túi quần đang mặc trên người. Đến khoảng 22 giờ, ngày 04/4/2024, khi **Lương Bún M** đang đi đánh cá tại khu vực khe suối thuộc **bản P, xã P**, lúc này số ma túy được cho đó vẫn đang còn trong túi quần đang mặc trên người. Trong lúc đang đánh cá thì **Lương Bún M** bị tổ công tác **Công an xã P** phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 (Bốn) viên nén màu hồng (Nghỉ là ma túy), được gói bằng bao potylen màu đen.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 07 giờ 30 phút, ngày 05/4/2024 đã xác định: Số viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của **Lương Bún M** có tổng khối lượng 0,4 gam.

Kết luận giám định số 394/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/4/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của **Lương Bún M** gửi tới giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lương Bún M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo **Lương Bún M** mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo **Lương Bún M** đồng ý với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người chứng kiến, tuy nhiên, quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ vụ án. Do đó, sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo **Lương Bún M** đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ, ngày 04/4/2024 tại bản Piêng Hòm, **xã P, huyện K, tỉnh Nghệ An** bị cáo **Lương Bún M** bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ 0,4 (Không phải bốn) gam ma túy Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi đó của bị cáo **Lương Bún M** đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; Nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế - xã hội cũng như sức khỏe của con người, là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội

phạm khác. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo phải được xử lý nghiêm minh, cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo **Lương Bún M** đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Đối với người đàn ông đã cho ma túy cho **Lương Bún M**, quá trình điều tra, xác minh chưa xác định được danh tính cụ thể của người này, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K** đang tiếp tục xác minh, điều tra khi nào có kết quả sẽ xử lý.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, việc tàng trữ ma túy cũng chỉ nhằm mục đích để sử dụng mà không có mục đích lợi nhuận, do vậy miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Số ma túy Methamphetamine đã thu giữ của bị cáo sau khi trích mẫu gửi giám định thì số còn lại có khối lượng còn lại 0,3 gam (Không phải ba gam) hiện đang được lưu bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn, đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần phải tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được miễn nộp án phí sơ thẩm và đã có đơn xin miễn án phí nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và mức hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm c khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo **Lương Bún M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo **Lương Bún M** 17 (Mười bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 04/4/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) phong bì 01 (Một) phong bì màu trắng góc trái phía bên trên có dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KỲ SƠN” đang niêm phong, dán kín. Trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và ghi tên của

bị cáo **Lương Bún M** và đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện K**, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 0,3 gam (Không phải ba gam) ma túy Methamphetamine và vỏ giấy niêm phong ban đầu. Vật chứng đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 21/5/2024 giữa **Công an huyện K** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Lương Bún Ma**.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/6/2024)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện Kỳ Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hữu Lộc